

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Kon Tum, ngày tháng năm*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời để phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020 - 2030**

Thực hiện Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời để phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2020 - 2030, như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Tăng cường thực hiện các giải pháp làm cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực trẻ em tỉnh Kon Tum.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Nhóm mục tiêu 1:** Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em:

- Đến năm 2025: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 35%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 19%; tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram) dưới 8%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 25,4%.

- Đến năm 2030: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 33%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 17%; tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500 gram) dưới 7%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 23,4%.

**2.2. Nhóm mục tiêu 2:** Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ:

- Đến năm 2025: Trên 80% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm và trên 25% bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; trên 50% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; trên 50% bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

- Đến năm 2030: Trên 85% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm và >30% bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; 60% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ

đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; 60% bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

## **II. GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành**

- Căn cứ các mục tiêu cụ thể, xác định các chỉ tiêu cụ thể liên quan đến thực hiện Chương trình dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội tại từng huyện/xã; áp dụng thực đơn dinh dưỡng phù hợp theo nhóm đối tượng và từng vùng. Lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong chương trình này với các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các chương trình liên quan tại địa phương.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và hệ thống chỉ tiêu, bố trí kinh phí, thực thi chính sách hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi; việc thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; chú trọng phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ trong việc thực hiện Chương trình.

### **2. Thực hiện các giải pháp thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời**

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng.

- Tập trung cung cấp thông tin và truyền thông vận động đối với phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ và gia đình, đặc biệt là các đối tượng ở vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng. Chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống cơ sở, cán bộ y tế cơ sở, hội phụ nữ, thông tin tại thôn làng thuộc vùng sâu, vùng xa.

- Phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả (như bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc, thiết lập và vận hành ngân hàng sữa mẹ).

### **3. Triển khai đồng bộ các giải pháp về chuyên môn kỹ thuật**

- Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời bao gồm: Thực hiện chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng

hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ.

- Hướng dẫn dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng và địa bàn.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, trước hết là tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế thôn bản, các cô đỡ thôn bản về chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; hướng dẫn ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 2 tuổi.

- Xây dựng các mô hình, triển khai điểm tại một số xã đặc biệt khó khăn.

#### **4. Bố trí nguồn lực thực hiện các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời**

- Hàng năm bố trí ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ y tế, dân số, lồng ghép trong các Chương trình, Dự án có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Huy động nguồn kinh phí từ nguồn dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

- Huy động sự tham gia, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng các vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.

- Định hướng sử dụng các nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng tại chỗ để bổ sung chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em dưới 2 tuổi.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ngành, địa phương chủ động lập dự toán chi hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

#### **5. Theo dõi, giám sát và đánh giá triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời**

- Xây dựng, bổ sung bộ chỉ số giám sát dinh dưỡng; hoàn thiện bộ công cụ thu thập thông tin; xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo giám sát và xây dựng và triển khai Kế hoạch hàng năm.

- Xây dựng hệ thống giám sát thực hiện chương trình và tăng cường năng lực giám sát trong tình huống khẩn cấp.

- Theo dõi, giám sát thường quy và tổ chức các điều tra, khảo sát định kỳ nhằm đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện của Kế hoạch.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các hoạt động; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện một số mô hình triển khai điểm về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại xã đặc biệt khó khăn ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực để cung cấp miễn phí một số loại vi chất dinh dưỡng thiết yếu cho phụ nữ có thai và bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 02 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cung cấp các tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho các cơ quan, tổ chức để thực hiện truyền thông; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế cấp huyện, xã; cán bộ hội phụ nữ cấp tỉnh, huyện.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng các chuyên mục phát thanh truyền hình để thông tin tuyên truyền và vận động thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

**2. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Nghiên cứu, bổ sung chương trình ngoại khóa đối với học sinh Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh liên quan đến các vấn đề về dinh dưỡng trẻ em và những kiến thức cơ bản về chăm sóc dinh dưỡng trẻ em.

**3. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Y tế cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp y tế hàng năm để thực hiện Kế hoạch, phù hợp khả năng ngân sách và đúng quy định hiện hành.

#### **4. Ban Dân tộc**

- Thực hiện việc tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, từ bỏ các phong tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện một số mô hình triển khai điểm về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại xã đặc biệt khó khăn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

## **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về những nội dung liên quan đến chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát việc quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

## **6. Đài Phát thanh và Truyền hình và Báo Kon Tum**

- Hàng năm viết bài, đưa tin và thực hiện các chuyên mục, chuyên đề về dinh dưỡng và chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tổ chức chuyên mục giải đáp, hướng dẫn, đối thoại, chương trình phát thanh truyền hình chuyên đề về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

## **7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân tỉnh**

- Định hướng và hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân trên địa bàn để nuôi, trồng, tạo nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng tại chỗ để bổ sung dinh dưỡng cho người dân nói chung, phụ nữ và trẻ em nói riêng.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho người dân và hội viên cách thức nuôi trồng, sử dụng nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng có sẵn tại các địa phương hoặc có thể nuôi trồng được để bổ sung nguồn thực phẩm vào bữa ăn hàng ngày.

**8. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:** Chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành phố tăng cường các hoạt động truyền thông, tư vấn và vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý. Thực hiện có hiệu quả các mô hình phòng chống suy dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

**9. Đề nghị Tỉnh đoàn Kon Tum:** Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế đề xuất mô hình sinh hoạt chuyên đề dinh dưỡng cho đoàn viên, thanh niên mới lập gia đình, sắp lập gia đình, đoàn viên có con dưới 2 tuổi trong các tổ chức cơ sở đoàn để tuyên truyền, vận động, tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ dưới 2 tuổi.

## **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Xây dựng các chỉ tiêu cụ thể nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ có thai, trẻ em dưới 02 tuổi phù hợp với các chỉ tiêu của Kế hoạch và đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn 2020 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện; định kỳ kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện các hoạt động, đặc biệt đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống.

Các đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch để triển khai thực hiện. Hàng năm, báo cáo kết quả về Sở Y tế trước ngày 10 tháng 11; Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 11, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo quy định và khi có yêu cầu./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế; Nông nghiệp & PTNT; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Tỉnh đoàn Kon Tum;
- Lưu: VT, KGVX4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thị Nga**